**HƯỚNG DẪN CÁCH TRÌNH BÀY ĐƠN VỊ, DẤU, CÔNG THỨC VÀ VIẾT TẮT TRONG BÀI BÁO**

1. CÁCH TRÌNH BÀY ĐƠN VỊ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tạp chí tiếng Việt** | **Tạp chí bản tiếng Anh** |
| 1 | Các đơn vị đơn lẻ: %, ‰, oC, oF, g, mg, kg, µg, mm, m, km….. (viết liền đơn vị sau giá trị) | 5%, 5‰, 37oC  100mg, 50µg | 5%, 5‰, 37oC  100mg, 50µg |
| 2 | Các đơn vị ghép còn lại: (viết cách đơn vị sau giá trị)  tấn/ha  tạ/ha | 5 tấn/ha  0,3 tấn/ha  1 tấn/ha | 5 tons ha-1  0.3 tons ha-1  1 ton ha-1 |
| 3 | Đơn vị tiền tệ  (viết đơn vị tiền tệ trước giá trị) | 100 triệu đồng,  100 nghìn đồng  10 đô la  3 tỉ đồng  100.000 đô la Mỹ  1 triệu đô la Mỹ | VND 100 million  VND 100 thousand  10 USD  VND 3 billion  US $100,000  USD 1 million |
| 4 | Quy đổi tiền tệ  (viết đơn vị tiền tệ sau giá trị) | 76,5 triệu đồng/ha (≈3473,1 đô la Mỹ/ha) | 76.5 million VND ha-1 (≈ 3473.1 USD ha-1) |
| 5 | triệu đồng/ha/năm | 5 triệu đồng/ha/năm | VND 5 million per ha per year |
| 6 | /năm | /năm | per year |
| 7 | ml | ml | mL |
| 8 | /kg | /kg | kg-1 |
| 9 | g/l | g/l | g L-1 |
| 10 | LSD5%,LSD0.05 | LSD0,05 | LSD0.05 |
| 11 | P <0,05 (p-value <0,05)  *Chữ P viết hoa, in nghiêng, để cách sau P, viết liền dấu “<” và giá trị* | P <0,05 | *P* <0.05 |
| 12 | giây | giây | s (seconds) |
| 13 | phút | phút | min (minutes) |
| 14 | giờ | giờ | h (hours) |
| Ghi chú | - Sử dụng viết tắt hoặc ký hiệu của đơn vị với giá trị số. Ví dụ 1 kg, 14 g, 2 wk.  - Trường hợp đơn vị xuất hiện ở đầu câu thì phải viết đầy đủ cả giá trị số và đơn vị. Ví dụ: Hai tuần, Fifteen liters… | | |

2. CÁCH TRÌNH BÀY DẤU, KÝ HIỆU, ĐỊA DANH, NGÀY THÁNG…

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tạp chí tiếng Việt** | **Tạp chí bản tiếng Anh** |
| 1 | Dấu gạch ngang nằm giữa khoảng giá trị hoặc khoảng năm hoặc trước số âm (viết liền) | 3-4mm; 1984-1990 | 3-4mm |
|  | Dấu gạch ngang xuất hiện với ý nghĩa giải thích hoặc nêu địa danh hoăc trong cụm danh từ ghép (viết cách với tiếng Việt, viết liền với tiếng Anh) | Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội  Tình hình kinh tế - xã hội | Socio-economic conditions |
| 2 | Các ký hiệu toán học như: +, -, <, >, =, ± viết có dấu cách trước và sau | N = 15  45 ± 0,5mg | N = 15  45 ± 0.5mg |
| 3 | Dấu nhân | Viết bằng ký hiệu toán học × | Viết bằng ký hiệu toán học × khi viết bình thường  Có thể sử dụng dấu \* hoặc viết liền trong trường hợp viết tắt |
| 4 | Hà Nội | Hà Nội | Hanoi |
|  | Việt Nam | Việt Nam | Vietnam |
|  | Quảng Ninh, Quảng Bình… | Quảng Ninh, Quảng Bình… | Quang Ninh, Quang Binh…. |
| 5 | 03/02/2009 | 03/02/2009 | February 3, 2009 |

1. Cách viết công thức

Các ký hiệu và số mũ được trình bày rõ ràng, chú thích nghĩa cho tất cả các ký hiệu ngay ở lần sử dụng đầu tiên. Công thức toán học dùng Equation. Đối với công thức hoá học, hoá trị ion cần được ghi rõ như Ca2+hoặc SO42-,không dùng Ca++hoặcSO4—. Số đồng vị phóng xạ phải viết trước ký hiệu, ví dụ: 18O hoặc (15NH4)2SO4.

Đối với mức tin cậy thống kê khi so sánh cặp đôi chú thích dưới bảng, phải nói rõ các mức ý nghĩa tương ứng P <0,05, P <0,01 và P <0,001.